

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23606** /CHQ-NVTHQ

Hà Nội, ngày **11** tháng 9 năm 2025

V/v thực hiện Quyết định số
2491/QĐ-BCT của Bộ Công
Thương

HỎA TỐC

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Cục Hải quan nhận được Quyết định số 2491/QĐ-BCT ngày 05/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa.

Để đảm bảo thực hiện đúng quy định của Bộ trưởng Bộ Công Thương, Cục Hải quan yêu cầu các Chi cục Hải quan khu vực nghiên cứu kỹ nội dung quy định tại Quyết định số 2491/QĐ-BCT (*đính kèm*) và thực hiện như sau:

1. Về đối tượng áp dụng thuế CBPG tạm thời

Các đơn vị nghiên cứu, thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 2491/QĐ-BCT và Mục 1 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT (Hàng hoá bị áp dụng thuế CBPG tạm thời).

2. Về hiệu lực, thời hạn áp dụng thuế CBPG tạm thời

Các đơn vị nghiên cứu, thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2491/QĐ-BCT và Mục 3 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT (Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế CBPG tạm thời).

3. kê khai thuế CBPG trên tờ khai hải quan hàng hóa nhập khẩu

Các Chi cục Hải quan khu vực hướng dẫn doanh nghiệp có hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng biện pháp CBPG tạm thời nghiên cứu bảng mã thuế CBPG dùng trong VNACCS đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>. để thực hiện kê khai, cụ thể:

3.1. Trường hợp người khai hải quan không nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì thực hiện khai báo theo mã G207 tương ứng mức thuế CBPG tạm thời là 39,88%.

3.2. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Thái Lan, Trung Quốc thì không phải nộp thuế CBPG tạm thời. Người khai hải quan khai báo trên tờ khai hải quan nhập khẩu chỉ tiêu 1.95 Mã miễn/giảm/không chịu thuế và thu khác mã GK theo bảng mã đối tượng không chịu thuế CBPG đã được đăng tải trên website: <https://www.customs.gov.vn>.

3.3. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Thái Lan hoặc Trung Quốc nhưng không nộp được bản chính Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT thì người khai hải quan thực hiện khai báo mã như sau:

+ G201 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Trung Quốc tương ứng mức thuế CBPG tạm thời là 39,88%;

+ G206 đối với hàng hóa có chứng từ chứng nhận xuất xứ từ Thái Lan tương ứng mức thuế CBPG tạm thời là 20,20%.

3.4. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc hoặc Thái Lan và bản chính Giấy chứng nhận nhà sản xuất, đồng thời thỏa mãn 02 điều kiện sau:

- Tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT; và

- Tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên nhà sản xuất nêu tại Cột 1 hoặc trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT.

Người khai hải quan thực hiện khai báo mã tương ứng với mức thuế suất đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, công ty thương mại liên quan theo bảng mã thuế chống bán phá giá đã được đăng tải trên website <https://www.customs.gov.vn> (từ mã G200 đến G207).

3.5. Trường hợp người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Trung Quốc hoặc Thái Lan và nộp được bản chính Giấy chứng nhận nhà sản xuất có tên nhà sản xuất trên Giấy chứng nhận trùng với tên của nhà sản xuất nêu tại Cột 1 Mục 2 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT, nhưng tên nhà xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên nhà sản xuất tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang Cột 2 Mục 2 thì khai báo mã như hướng dẫn tại mục 3.3 nêu trên.

Việc kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa, Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất để xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG tạm thời thực hiện theo quy định tại Mục 4 Thông báo ban hành kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT.

Việc kê khai, thu thuế, nộp thuế thực hiện theo quy định tại Điều 39 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Cục Hải quan thông báo đề các Chi cục Hải quan khu vực biết và thực hiện./. *m*

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. Lưu Mạnh Tường (để b/c);
- Bộ Công Thương (Cục PVTM) (để p/h);
- Ban CNTT&TKHQ, Ban GSQL về HQ, Ban QLRR; Văn phòng Cục (để p/h);
- Lưu: VT, NVTHQ (3b). *g*

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ HQ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Mai Thị Vân Anh

Số: **2491** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **05** tháng **9** năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 86/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Thông tư số 26/2025/TT-BCT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại

Căn cứ Quyết định số 536/QĐ-BCT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 2549/QĐ-BCT ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa được phân loại theo các mã HS 4411.12.00, 4411.13.00, 4411.14.00, 4411.92.00,

4411.93.00 và 4411.94.00 (mã vụ việc: AD21) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, KHCN;
- Bộ trưởng;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Cục Hải quan – Bộ Tài Chính;
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: TTNN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (05).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Nguyễn Sinh Nhật Tân

THÔNG BÁO

Áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời đối với một số sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa

(Kèm theo Quyết định số 2491/QĐ-BCT ngày 05 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

1. Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời

Hàng hóa bị áp dụng thuế chống bán phá giá (CBPG) tạm thời là sản phẩm ván sợi gỗ có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan (Thái Lan) và Cộng hòa nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) có các đặc tính cơ bản và phân loại theo các mã HS như sau:

a) Đặc tính cơ bản

Hàng hóa là một số sản phẩm ván sợi bằng gỗ hoặc bằng các loại vật liệu có chất gỗ khác, đã hoặc chưa ghép lại bằng keo hoặc bằng các chất kết dính hữu cơ khác.

b) Mã số hàng hóa (Mã HS)

Sản phẩm ván sợi gỗ bị áp dụng thuế CBPG tạm thời được phân loại theo các mã HS 4411.12.00, 4411.13.00, 4411.14.00, 4411.92.00, 4411.93.00 và 4411.94.00.

Bộ Công Thương có thể sửa đổi, bổ sung danh sách các mã HS của hàng hóa bị áp dụng thuế CBPG tạm thời để phù hợp với mô tả hàng hóa bị điều tra và các thay đổi khác (nếu có).

c) Hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi áp thuế CBPG tạm thời

Hàng hóa được loại trừ khỏi phạm vi áp dụng thuế chống bán phá giá tạm thời bao gồm các sản phẩm ván sợi gỗ đã được phủ bề mặt mà phần bề mặt của tấm không đồng nhất với phần vật liệu bên trong tấm. Phần bề mặt đã được phủ bằng một trong các lớp phủ như sau:

+ Phủ lớp melamine: bằng cách phủ giấy tấm nhựa aminoplastic chưa đóng

rắn trực tiếp lên một hoặc cả hai mặt của tấm ván nền và đạt được sự liên kết và đóng rắn trong cùng một quy trình nhờ nhiệt và áp suất mà không sử dụng chất kết dính trung gian.

- + Sơn bề mặt;
- + Giấy in hoa văn, tấm nhúng keo Ure-melamine-formaldehyde (MUF);
- + Tấm laminate gồm các lớp giấy kraf, giấy hoa văn, giấy phủ mặt overlay;
- + Nhựa acrylic có thành phần là Polymethyl methacrylate;
- + Nhựa Polyethylene terephthalate (PET);
- + Nhựa polyvinyl clorua (PVC).

2. Mức thuế CBPG tạm thời

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG giá tạm thời
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa			
1	Shandong Ruishida Wood Industry Co., Ltd	- Guangdong Longtime International Trade Co., Ltd	2,59%
		- Shandong Consolidate Strength International Trade Co., Ltd	
		- Zhejiang Norsplendor International Trade Co., Ltd	
2	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Trung Quốc		39,88%
Vương quốc Thái Lan			
1	S.Kijchai Enterprise Public Company Limited		20,20%
2	Panel Plus MDF Co.,Ltd.	- Panel Plus Co., Ltd.	18,20%
		- Panel Plus Vietnam Co., Ltd.	

STT	Tên tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu	Tên công ty thương mại liên quan	Mức thuế CBPG giá tạm thời
	Cột 1	Cột 2	Cột 3
3	- Metro M.D.F. Co., Ltd.		9,67%
	- Advance Fiber Co., Ltd.		
4	- Vanachai Panel Industries Company Limited		8,30%
	- Vanachai Group Public Company Limited		
5	Tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ từ Vương quốc Thái Lan		20,20%

3. Hiệu lực và thời hạn áp dụng thuế CBPG tạm thời

a) Hiệu lực

Thuế CBPG tạm thời có hiệu lực sau 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời được ban hành.

b) Thời hạn áp dụng

Thuế CBPG tạm thời có thời hạn áp dụng là 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày có hiệu lực (*trừ trường hợp được gia hạn, thay đổi, hủy bỏ theo quy định pháp luật*).

4. Thủ tục, hồ sơ kiểm tra và áp dụng thuế CBPG tạm thời

Để có cơ sở xác định hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng áp dụng thuế CBPG, Cơ quan Hải quan sẽ thực hiện kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa. Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa gồm:

- a) Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O); hoặc
- b) Chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa phù hợp với quy định tại:
 - Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương;
 - Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực;

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên minh châu Âu;

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Vương quốc Liên hiệp Anh và Bắc Ai-len;

- Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN; hoặc

- Hiệp định Thương mại tự do giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Nhà nước I-xra-en.

Nội dung kiểm tra cụ thể như sau:

Bước 1: Kiểm tra chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa

- Trường hợp 1: Nếu người khai hải quan không nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa thì áp dụng mức thuế CBPG tạm thời là 39,88%.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ nước, vùng lãnh thổ khác không phải là Thái Lan, Trung Quốc thì không phải nộp thuế CBPG tạm thời.

- Trường hợp 3: Nếu người khai hải quan nộp được chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa từ Thái Lan hoặc Trung Quốc thì chuyển sang Bước 2.

Bước 2: Kiểm tra Giấy chứng nhận chất lượng (bản chính) của nhà sản xuất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận nhà sản xuất)

- Trường hợp 1: Nếu (i) người khai hải quan không nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất hoặc (ii) nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất nhưng tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì nộp thuế CBPG tạm thời ở mức như sau:

+ 39,88% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Trung Quốc;

+ 20,20% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Thái Lan.

- Trường hợp 2: Nếu người khai hải quan nộp được Giấy chứng nhận nhà sản xuất và tên tổ chức, cá nhân trên Giấy chứng nhận trùng với tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 của Thông báo này thì chuyển sang Bước 3.

Bước 3: Kiểm tra tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu

- Trường hợp 1: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 hoặc

trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 thì nộp mức thuế tương ứng theo hàng ngang tại Cột 3 Mục 2 của Thông báo này.

- Trường hợp 2: Nếu tên tổ chức, cá nhân xuất khẩu (dựa trên hợp đồng mua bán, hóa đơn thương mại) không trùng với tên tổ chức, cá nhân nêu tại Cột 1 Mục 2 hoặc không trùng với tên tổ chức, cá nhân tương ứng theo hàng ngang tại Cột 2 Mục 2 thì nộp thuế CBPG tạm thời ở mức như sau:

- + 39,88% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Trung Quốc;
- + 20,20% đối với hàng hóa có chứng từ xuất xứ từ Thái Lan.

5. Trình tự thủ tục tiếp theo của vụ việc

Sau khi Bộ Công Thương ban hành Quyết định áp dụng thuế CBPG tạm thời, Cơ quan điều tra sẽ tiến hành các bước triển khai tiếp theo, cụ thể như sau:

- Thẩm tra nội dung bản trả lời câu hỏi điều tra;
- Tổ chức phiên tham vấn công khai;
- Gửi dự thảo kết luận điều tra cuối cùng cho bên liên quan để lấy ý kiến;
- Ban hành Kết luận điều tra cuối cùng.